

BẢNG GHI ĐIỂM

Phòng thi : 01

Từ SBD: 621001 Đến SBD: 621024

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 5		Chung chỉ tiêu /An b1-4	Điểm Khuyến khích	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Điểm thi	Tổng điểm
						học tại trường	Huynh/ Thi					
1	621001	NGUYỄN HỮU AN	Nam	03/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				5,40	5,40
2	621002	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	Nữ	13/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,80	2,80
3	621003	PHẠM THỊ VÂN ANH	Nữ	09/01/2014	Thanh Hóa	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,60	4,60
4	621004	HOÀNG ĐỖ NGỌC ÁNH	Nữ	01/03/2014	Thanh Hóa	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,40	2,40
5	621005	NGUYỄN KHÁNH AN	Nữ	22/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,20	2,20
6	621006	NGUYỄN VIỆT HOÀNG BÁCH	Nam	06/05/2014	Tp. Hà Nội	TH Mỹ Phước	Bến Cát				2,10	2,10
7	621007	HỒ NGỌC BÍCH	Nữ	13/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				4,10	4,10
8	621008	NGUYỄN LÊ BẢO CHÂU	Nữ	19/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				7,30	7,30
9	621009	NGUYỄN KIM CƯỜNG	Nữ	07/03/2014	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,20	3,20
10	621010	NGUYỄN TRƯỜNG THÀNH ĐẠT	Nam	03/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,80	3,80
11	621011	TRẦN THÁNH ĐẠT	Nam	17/02/2013	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,20	3,20
12	621012	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Nam	01/10/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				7,40	7,40
13	621013	TRẦN ANH ĐỨC	Nam	01/04/2014	Nghệ An	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	Thủ Dầu Một				6,30	6,30
14	621014	TRẦN HỮU DUY	Nam	27/05/2014	Phủ Yên	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				5,30	5,30
15	621015	NGUYỄN QUỐC DUY	Nam	29/07/2013	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,40	4,40
16	621016	HUYỀN THỊ MỸ DUYỀN	Nữ	12/02/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,30	2,30
17	621017	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠ	Nữ	26/06/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				2,70	2,70
18	621018	NGUYỄN CHÍ HẠO	Nam	20/10/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				5,70	5,70
19	621019	TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	21/09/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				4,90	4,90
20	621020	DƯƠNG MAI HÂN	Nữ	07/05/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				2,40	2,40
21	621021	LÊ NGỌC GIA HÂN	Nữ	08/12/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				3,60	3,60
22	621022	HUYỀN THANH HIẾU	Nam	22/03/2014	Quảng Ngãi	TH Hòa Lợi	Bến Cát				6,40	6,40
23	621023	ĐỖ QUANG HUY	Nam	18/09/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				6,00	6,00
24	621024	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG HUY	Nam	08/03/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,60	2,60

Danh sách này có 24 thí sinh./.

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Nhật Hằng

Từ SBD: 621025 Đến SBD: 621048

Danh sách này có 24 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thị Nhật Hằng

Phòng thi : 03

Từ SBD: 621049 Đến SBD: 621072

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 5		Chung cá nhân Ảnh 4x6	Điểm Khuyến khích	Ghi chú Ưu tiên, KK gì?	Điểm thi	Tổng điểm
						học tại trường	Huյen/ Thị					
1	621049	NGUYỄN TRUNG	Nam	15/03/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				1,60	1,60
2	621050	LÀ TRUNG	Nam	02/12/2013	Đắk Lắk	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,10	3,10
3	621051	NGUYỄN MINH	Nam	18/07/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,90	2,90
4	621052	NGUYỄN LÊ NHƯ	Nam	24/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,40	3,40
5	621053	NGUYỄN KHÁNH	Nữ	02/12/2014	Tiền Giang	TH Duy Tân	Bến Cát				2,60	2,60
6	621054	LÊ ANH	Nữ	13/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,70	4,70
7	621055	TỪ TRÍ	Nam	29/03/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,30	2,30
8	621056	TRẦN THANH	Nam	25/09/2014	Bình Định	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				4,50	4,50
9	621057	HOÀNG MINH	Nam	21/08/2014	Ninh Thuận	TH Duy Tân	Bến Cát				6,10	6,10
10	621058	NGUYỄN KHOA BẢO	Nữ	24/02/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				4,80	4,80
11	621059	TRẦN TUYẾT	Nữ	07/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				5,10	5,10
12	621060	LÀM THỊ HUỲNH	Nữ	14/02/2014	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,80	3,80
13	621061	VŨ HOÀNG	Nam	07/02/2014	Đồng Nai	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				5,00	5,00
14	621062	NGUYỄN VĂN TUẤN	Nam	22/04/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,90	3,90
15	621063	TRẦN HỮU	Nam	14/02/2014	Quảng Nam	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				3,30	3,30
16	621064	NGUYỄN THỊ NGỌC	Nữ	03/08/2014	Cần Thơ	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,30	2,30
17	621065	TRIỆU	Nam	27/04/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				6,90	6,90
18	621066	PHẠM PHƯƠNG	Nữ	17/07/2014	Bình Dương	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	Thủ Dầu Một				5,70	5,70
19	621067	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	Nữ	15/08/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				3,80	3,80
20	621068	NGUYỄN LAM	Nam	26/03/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				4,70	4,70
21	621069	NGUYỄN THANH	Nam	01/01/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				1,40	1,40
22	621070	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	20/09/2014	Lâm Đồng	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,00	4,00
23	621071	TRẦN PHƯƠNG	Nữ	16/10/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,80	3,80
24	621072	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Nữ	01/04/2014	Cà Mau	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,70	3,70

Danh sách này có 24 thí sinh./.



BẢNG GHI ĐIỂM

Phòng thi : 04

Từ SBD: 621073 Đến SBD: 621092

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh hoặc Thành phố)	Năm lớp 5		Chung tài năng Ánh sáng 4	Điểm Khuyến Khích	Ghi chú Ưu tiên, KK, gi?	Điểm thi	Tổng điểm
						học tại trường	Huyện/Thị					
1	621073	LÊ NGỌC THẢO	Nữ	07/08/2014	Thanh Hóa	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				3,60	3,60
2	621074	NGUYỄN GIA BẢO	Nữ	17/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				3,10	3,10
3	621075	NGUYỄN NGỌC BẢO	Nữ	10/11/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,40	4,40
4	621076	NGUYỄN THỊ HUỖN	Nữ	11/01/2014	Trà Vinh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,60	2,60
5	621077	NGUYỄN THỊ HUỖN	Nữ	04/06/2014	Thanh Hóa	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				2,20	2,20
6	621078	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	19/09/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				3,20	3,20
7	621079	DƯƠNG MINH	Nam	17/02/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				4,80	4,80
8	621080	PHẠM THANH	Nữ	05/01/2014	Đắk Lắk	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				4,70	4,70
9	621081	LÊ QUANG	Nam	01/05/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				5,30	5,30
10	621082	NGUYỄN MINH	Nam	23/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				6,40	6,40
11	621083	LÊ HOÀNG CÁT	Nữ	22/02/2013	An Giang	TH Mỹ Phước	Bến Cát				1,80	1,80
12	621084	NGÔ NHẢ	Nữ	03/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,60	4,60
13	621085	NGUYỄN KHẢ	Nữ	24/07/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,10	4,10
14	621086	DƯƠNG QUANG	Nam	14/11/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				3,90	3,90
15	621087	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	Nữ	11/11/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				2,20	2,20
16	621088	NGUYỄN LÊ TIỀN	Nữ	22/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,70	4,70
17	621089	NGÔ PHƯƠNG	Nữ	05/01/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				5,10	5,10
18	621090	VÕ HUỖNH THẢO	Nữ	11/05/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				4,40	4,40
19	621091	NGUYỄN HOÀNG MINH	Nữ	08/04/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				5,60	5,60
20	621092	NGUYỄN THỊ MỸ	Nữ	11/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				6,30	6,30

Danh sách này có 20 thí sinh./.

